

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

Nhận bài:

23 – 10 – 2016

Chấp nhận đăng:

20 – 02 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Dương Tiến Dũng^{a*}, Nguyễn Thị Trâm Anh^b

Tóm tắt: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh trong các nhà trường phổ thông là một trong những biện pháp tích cực, có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng và bảo vệ môi trường sống. Để đạt được mục tiêu giáo dục và đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh ở các trường trung học phổ thông (THPT) trở thành một yêu cầu cấp thiết nhằm tăng cường hiểu biết của học sinh đối với thế giới tự nhiên và đời sống xã hội. Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý giáo dục bảo vệ môi trường ở các trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh ở các trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh.

Từ khóa: quản lý; quản lý giáo dục; bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường; biện pháp quản lý.

1. Giới thiệu

Những hiểm họa suy thoái môi trường đang ngày càng đe dọa cuộc sống của loài người. Chính vì vậy bảo vệ môi trường (BVMT) là vấn đề sống còn của nhân loại và của mỗi quốc gia. Giáo dục BVMT là một trong những biện pháp hữu hiệu nhất, kinh tế nhất và có tính bền vững trong các biện pháp để thực hiện mục tiêu BVMT và phát triển bền vững đất nước. [1, tr.17]

BVMT chính là bảo vệ sự sống của chúng ta. Nhận thức được tầm quan trọng của việc BVMT trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với BVMT và phát triển xã hội - đảm bảo phát triển bền vững quốc gia. Nhiều văn bản đã được ban hành nhằm thể chế hóa công tác BVMT, trong đó có công tác giáo dục BVMT.

Cầu Kè là một huyện thuộc vùng sâu của tỉnh Trà Vinh, kinh tế khó khăn. Trong những năm gần đây, ở các trường THPT huyện Cầu Kè các hoạt động giáo dục BVMT và quản lý hoạt động giáo dục BVMT còn nhiều

hạn chế, học sinh (HS) chưa thực sự có ý thức trách nhiệm với môi trường, hành động để BVMT, việc giữ gìn vệ sinh nơi công cộng và trong trường học của HS vẫn còn yếu kém. Để đạt được mục tiêu giáo dục và đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, giáo dục BVMT cho HS các trường phổ thông trở thành một yêu cầu cần thiết nhằm hình thành kỹ năng, thái độ và hành vi đối với giới tự nhiên và môi trường sống của con người.

2. Cơ sở lý luận

Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam (2014) nêu rõ: “Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật” [3, tr.1].

“Hoạt động BVMT là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành” [2, tr.1].

Ở trường phổ thông, Quản lý (QL) giáo dục BVMT là quá trình tác động của Hiệu trưởng lên tất cả các thành tố tham gia vào quá trình giáo dục BVMT cho HS. Mục đích của quá trình này là trang bị cho HS một hệ thống kiến thức về môi trường, hình thành cho học sinh tình cảm, kỹ năng, thái độ và thói quen BVMT. Tùy

^aTrường THPT huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

^bTrường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

* Liên hệ tác giả

Dương Tiến Dũng

Email: duongtiendungck@gmail.com

theo vị trí công tác được giao, có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc giáo dục BVMT mà giáo dục HS, trang bị kiến thức cho HS, hình thành thái độ và hành vi về môi trường cho HS.

Quản lý hoạt động giáo dục BVMT bao gồm việc quản lý mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, cơ sở vật chất (CSVC) - thiết bị dạy học (TBDH), huy động đồng bộ lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục môi trường, đồng thời biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở lý thuyết, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp phỏng vấn, phương pháp chuyên gia. Trong đó phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi là phương pháp nghiên cứu chính của đề tài. Có 3 phiếu hỏi. Tại phiếu hỏi dành cho cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) được thiết kế thành 20 câu hỏi đóng nhằm đánh giá thực trạng giáo dục BVMT và quản lý hoạt động giáo dục BVMT. Phiếu hỏi dành cho phụ huynh học sinh, Đoàn thanh niên (ĐTN) và các đoàn thể khác có 2 câu, 17 ý nhằm đánh giá được công tác phối hợp trong hoạt động giáo dục BVMT. Phiếu hỏi dành cho HS có 3 câu nhằm đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục BVMT hiện nay. Các câu hỏi đảm bảo đúng kỹ thuật hỏi và thu được thông tin cần thiết. Các bảng hỏi được xử lý bằng cách tính tỉ lệ, điểm trung bình và tính thứ bậc. Số lượng khảo sát là: 85 CBQL, GV, Bí thư đoàn và Chủ tịch công đoàn và 400 HS của 03 trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh.

4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục BVMT ở các trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh

Để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục BVMT ở các trường THPT Huyện Cầu Kè, chúng tôi tiến hành khảo sát 85 CBQL và GV của 03 trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh, kết quả khảo sát cho thấy những ưu điểm và hạn chế như sau:

4.1. Nhận thức của CBQL, GV về hoạt động giáo dục BVMT và quản lý hoạt động giáo dục BVMT

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát nhận thức của CBQL, GV về hoạt động giáo dục BVMT với 15 ý; khảo sát nhận thức của

CBQL, GV về quản lý hoạt động giáo dục BVMT với 11 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Nhận thức của CBQL, GV về hoạt động giáo dục BVMT			Nhận thức của CBQL, GV về quản lý hoạt động giáo dục BVMT		
<i>Rất quan trọng</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>	<i>Rất quan trọng</i>	<i>Quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>
75,4%	22,7%	1,9%	75,4%	22,9%	1,7%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy có 98,1% CBQL và GV cho rằng hoạt động giáo dục BVMT là rất quan trọng và quan trọng, 1,9% ý kiến cho rằng không quan trọng; có 98,3% cho rằng quản lý hoạt động giáo dục BVMT là rất quan trọng và quan trọng, 1,7% cho rằng không quan trọng.

Từ những số liệu trên, có thể thấy rằng CBQL, GV các trường THPT được khảo sát đã nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục BVMT và quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho HS. Tuy nhiên, cũng còn một bộ phận CBQL, GV (1,7%) nhận thức chưa đúng mức về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giáo dục BVMT và quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho HS. Vai trò QL của nhà trường đã bộc lộ những yếu kém như chưa đầu tư, quan tâm đúng mức kinh phí, CSVC, TBDH; công tác phối hợp chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ trong hoạt động giáo dục BVMT thể hiện qua việc quản lý chưa tốt thư viện. Thư viện còn thiếu nhiều đầu sách, chưa thu hút bạn đọc; thiếu khu sân chơi, sân học thể dục – quốc phòng; khu vệ sinh.

4.2. Thực trạng quản lý mục tiêu giáo dục BVMT

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý mục tiêu giáo dục BVMT với 04 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường			
<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
20%	52,1%	24,1%	3,8%

Theo nội dung khảo sát có 72,1% CBQL, GV cho rằng công tác QL mục tiêu giáo dục BVMT khá, tốt, còn lại 27,9% cho rằng công tác QL mục tiêu giáo dục BVMT chưa tốt. Điều này chứng tỏ lãnh đạo các trường có quan tâm thực hiện khá, tốt mục tiêu giáo dục BVMT.

4.3. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung giáo dục BVMT

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý nội dung giáo dục BVMT với 06 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý nội dung giáo dục bảo vệ môi trường			
Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
33,3%	44,7%	19%	3%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy: có 78% CBQL, GV cho rằng việc quản lý nội dung giáo dục BVMT khá, tốt; còn lại 22% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Điều này chứng tỏ các trường có chú ý đến nội dung và xác định rõ đây là một trong những nội dung góp phần giáo dục toàn diện cho HS. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế các kế hoạch của các trường còn chung chung; nội dung các hoạt động mang tính lặp đi, lặp lại hằng năm mà không có chương trình cụ thể, rõ ràng cho từng năm học; công tác quản lý, khai thác nội dung, chương trình giáo dục BVMT ở mỗi tổ chuyên môn, mỗi trường không giống nhau và phần lớn là do giáo viên bộ môn (GVBM) tự thực hiện; CBQL ở các trường ít kiểm tra việc thực hiện chương trình của GV.

4.4. Thực trạng quản lý hình thức tổ chức hoạt động giáo dục BVMT

a. Quản lý hoạt động dạy học các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục môi trường:

- *Thực trạng quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của giáo viên:*

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của giáo viên với 07 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của GV			
Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
46,4%	41,5%	10,6%	1,5%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy: có 87,9% CBQL, GV cho rằng các trường quản lý khá, tốt; còn lại 12,1% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Điều này chứng tỏ rằng Hiệu trưởng có qui định rõ ràng việc soạn bài ở tất cả các môn, đặc biệt các môn có tích hợp kiến thức giáo dục BVMT. Hầu hết GV đều soạn bài đúng yêu cầu, có tích hợp kiến thức giáo dục BVMT. Tuy nhiên, việc quản lý giáo án của GV vẫn còn bộc lộ những mặt hạn chế. Lãnh đạo chưa thường xuyên kiểm tra hoặc chỉ đạo tổ trưởng kiểm tra việc soạn bài và dạy lồng ghép

các nội dung này.

- *Thực trạng quản lý việc dự giờ lên lớp có nội dung giáo dục BVMT:* Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về QL việc dự giờ lên lớp có nội dung giáo dục BVMT với 07 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý việc dự giờ lên lớp có nội dung giáo dục BVMT		
Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
46,4%	44,5%	9,1%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy lãnh đạo các trường có quan tâm dự giờ và chỉ đạo tổ chuyên môn dự giờ, tổ chức rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, lãnh đạo các trường còn thiếu sự quan tâm, dự giờ chưa thường xuyên. Sự quản lý lỏng lẻo trong dự giờ vừa tạo ra khó khăn cho GV về phương pháp giảng dạy, vừa tạo ra sự tùy tiện trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục BVMT cho học sinh của nhà trường.

- *Thực trạng quản lý việc phân tích tính sư phạm giờ dạy:* Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý việc phân tích tính sư phạm giờ dạy với 09 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý việc phân tích tính sư phạm giờ dạy		
Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
46,3%	50,7%	3%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy lãnh đạo các trường thường xuyên quan tâm đến giờ dạy trên lớp và có phân tích, đánh giá tính sư phạm trong giờ dạy của GV. Tuy nhiên, vẫn còn một vài tiết chưa đi sâu phân tích về nội dung bài dạy và phương pháp giảng dạy theo đặc thù của từng môn học, nhất là việc lồng ghép kiến thức giáo dục BVMT cho HS mà chủ yếu chú ý đến phong cách lên lớp của GV đứng lớp và nhận xét việc học tập của HS. Do đó, việc phân tích tính sư phạm trong giờ dạy của GV có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT ít nhiều vẫn còn hạn chế.

- *Thực trạng quản lý hồ sơ của GV có liên quan đến giáo dục BVMT:* Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về QL việc phân tích tính sư phạm giờ dạy với 05 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý hồ sơ của GV có liên quan đến giáo dục BVMT

<i>Thường xuyên</i>	<i>Đôi khi</i>	<i>Không bao giờ</i>
49,4%	48,5%	2,1%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy các trường có qui định các loại hồ sơ của GV ngay từ đầu năm học; quản lý khá, tốt hồ sơ của GV có liên quan đến giáo dục BVMT. Tuy nhiên, Hiệu trưởng kiểm tra hồ sơ của GV chưa thường xuyên, giao cho Phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng chuyên môn kiểm tra; đồng thời trong biên bản kiểm tra hồ sơ của GV không có nội dung kiểm tra chương trình tích hợp giáo dục BVMT cho HS.

b. Quản lý hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp (NGLL)

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp với 10 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp			
<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
27,6%	55,8%	12%	4,6%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy: có 83,4% CBQL, GV cho rằng các trường quản lý khá, tốt hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp; tuy nhiên còn 16,6% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Điều này chứng tỏ rằng các hoạt động giáo dục BVMT và quản lý hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh khá hiệu quả. Tuy nhiên, công tác tổ chức các hoạt động này cũng còn hạn chế đó là chưa trở thành thường xuyên, thiếu kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở kịp thời; công tác phối hợp thiếu chặt chẽ, các hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động NGLL chưa đa dạng, phong phú thường bị trùng lặp với nhau.

4.5. Thực trạng quản lý việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và sự phối hợp của các lực lượng tham gia giáo dục BVMT

**Về quản lý việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV*

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV với 10 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV			
<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
23,5%	44,6%	22,4%	9,5%

Kết quả khảo sát cho thấy: có 68,1% CBQL, GV

cho rằng các trường quản lý khá, tốt việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV; tuy nhiên còn 31,9% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Điều này chứng tỏ rằng Lãnh đạo các trường có quan tâm đến năng lực đội ngũ GV, phân công đúng chuyên môn và chú ý đến năng lực tổ chức các hoạt động ngoại khóa như phân công giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên, năng lực của một số GV về hoạt động giáo dục BVMT vẫn còn nhiều hạn chế do GV chưa được cung cấp đầy đủ tư liệu; chưa tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức giáo dục BVMT; chưa tổ chức hội thảo, bàn bạc trong hội đồng sư phạm để xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục BVMT; chưa xây dựng tiêu chí thi đua và danh kinh phí khen thưởng cho các hoạt động về giáo dục BVMT

**Về quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục BVMT:* Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý việc sự phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục BVMT với 03 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục BVMT			
<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
27,8%	63,5%	4,2%	4,5%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy: có 91,3% CBQL, GV cho rằng các trường quản lý khá, tốt việc sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV; tuy nhiên còn 8,7% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Điều này chứng tỏ rằng các trường quản lý khá, tốt sự phối hợp các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường tham gia giáo dục BVMT. Tuy nhiên, công tác này còn hạn chế như chưa quản lý tốt sự phối hợp giữa các giáo viên bộ môn; giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn; chưa chủ động trong các hoạt động giáo dục BVMT, còn đùn đẩy trách nhiệm với nhau; các lực lượng bên ngoài nhà trường chỉ phối hợp khi có sự chủ động từ phía nhà trường đề nghị về một vấn đề cụ thể và cấp thiết; kế hoạch thực hiện chưa cụ thể, thường xuyên.

4.6. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục BVMT

a. Về đánh giá, nhận xét kết quả học tập của HS ở các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý việc đánh giá, nhận xét kết

qua học tập của HS ở các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT với 08 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý việc đánh giá, nhận xét kết quả học tập của HS ở các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT			
Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
45,1%	45,5%	9,4%	

Kết quả khảo sát cho thấy có 90,6% CBQL, GV cho rằng các trường quản lý khá, tốt việc đánh giá, nhận xét kết quả học tập của HS ở các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT; tuy nhiên còn 9,4% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Điều này chứng tỏ rằng các trường quan tâm đến việc kiểm tra chung toàn khối lớp ở những môn quan trọng như Toán, Vật lý, Sinh học, Hóa học và Ngoại ngữ nên việc quản lý việc ra đề khá dễ dàng. Các môn thuộc lĩnh vực xã hội như Ngữ văn, Địa lý, Công nghệ, GDCD,... là những môn lồng ghép nội dung giáo dục BVMT nhiều nhưng đề kiểm tra khó quản lý và GV cũng ít đưa kiến thức môi trường vào, vì thế chưa tạo được động lực để học sinh tìm tòi và ghi nhớ kiến thức về môi trường và BVMT; việc kiểm tra hoạt động chăm bài, cho điểm và thống kê, phân tích kết quả kiểm tra kiến thức về môi trường chưa được nhà trường quan tâm đúng mức và thường xuyên.

b. Về quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động NGLL

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động NGLL với 05 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động NGLL			
Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
20%	62,1%	16%	1,9%

Qua khảo sát thực trạng, cho thấy: có 82,1% CBQL, GV cho rằng các trường quản lý khá, tốt việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động NGLL; tuy nhiên còn 17,9% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Điều này chứng tỏ rằng các trường có chú trọng đưa nội dung về ý thức, hành vi và thái độ của học sinh đối với môi trường và BVMT vào tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của HS; thường kiểm tra sản phẩm hoạt động giáo dục BVMT, thăm dò

đur luận, trung cầu ý kiến tập thể. Tuy nhiên, việc kiểm tra, thăm dò dư luận, trung cầu ý kiến tập thể còn nhiều hạn chế, chưa cụ thể, thường xuyên; các hoạt động NGLL về BVMT chưa được kiểm tra thường xuyên; chưa tổ chức khen thưởng đối với những HS có hành vi, thái độ thực hiện tốt về MT và BVMT; chưa tổ chức rút kinh nghiệm cho từng hoạt động và đề ra kế hoạch cho thời gian tiếp theo.

4.7. Thực trạng quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong hoạt động giáo dục BVMT

Chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, nội dung khảo sát về quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường với 12 ý. Kết quả khảo sát như sau:

Quản lý điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong hoạt động giáo dục BVMT			
Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
24,7%	42,3%	27,2%	5,8%

Qua kết quả khảo sát và quan sát thực tế tại các trường THPT cho thấy: có 67% CBQL, GV cho rằng các trường quản lý khá, tốt về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường; tuy nhiên còn 33% cho rằng việc quản lý chưa tốt. Lãnh đạo các trường đã quan tâm quản lý khá tốt về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm hàng năm. Tuy nhiên công tác này còn nhiều hạn chế như quản lý chưa tốt thư viện. Thư viện còn thiếu nhiều đầu sách, chưa thu hút bạn đọc; thiếu khu sân chơi, sân học thể dục - quốc phòng; khu vệ sinh.

5. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục BVMT ở các trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh

Để khắc phục những hạn chế trong quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho HS các trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh; đồng thời nhằm góp phần giáo dục thế hệ trẻ phát triển toàn diện, hình thành nhân cách của con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý sau:

5.1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, GV, HS và các lực lượng tham gia giáo dục BVMT

Mọi hoạt động của con người đều khởi nguồn từ nhận thức bên trong. Nhận thức là nền tảng của thái độ và hành vi của con người. Nhận thức đúng sẽ dẫn đến kết quả là thái độ đúng và hành vi đúng. Vì vậy, hiệu

quả công tác quản lý sẽ tăng lên nếu vai trò và tác dụng của công tác giáo dục BVMT được CBQL, GV và học sinh các trường THPT và các lực lượng ngoài nhà trường nhận thức đầy đủ và đúng đắn.

CBQL và GV là người có vai trò vô cùng quan trọng ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục BVMT cho HS và chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Vì vậy việc nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm cho CBQL và GV là hết sức cần thiết để có thể tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc thực hiện mục tiêu của hoạt động giáo dục BVMT cho học sinh.

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường THPT nhằm làm cho đội ngũ CBQL, GV và các tổ chức Đoàn thể nhà trường nhìn nhận sâu sắc hơn về tầm quan trọng và sự cấp thiết của hoạt động giáo dục BVMT cho học sinh trong giai đoạn hiện nay. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục BVMT cho HS nói riêng và xây dựng nhân cách toàn diện của con người Việt Nam nói chung trong giai đoạn mới. CBQL, GV và các lực lượng như Đoàn thanh niên, Công đoàn, cha mẹ học sinh (CMHS) các tổ chức xã hội phải quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, các quy định và hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT tỉnh Trà Vinh về hoạt động giáo dục BVMT cho học sinh. Bên cạnh đó, cần có những định hướng, kế hoạch cho hoạt động giáo dục BVMT hàng năm với các hình thức hoạt động phong phú, đa dạng và thiết thực nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động giáo dục BVMT trong nhà trường

5.2. Tăng cường quản lý hoạt động dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT và các hoạt động giáo dục NGLL

a. Quản lý hoạt động tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT.

Quản lý hoạt động dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục BVMT là công việc quan trọng của hiệu trưởng nhà trường trong quản lý các hoạt động giáo dục và dạy học chung của nhà trường. Để hoạt động giáo dục BVMT ở các môn học đạt hiệu quả tốt nhất, Hiệu trưởng các trường cần phải quản lý tốt chương trình giáo dục môi trường; quản lý việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp của giáo viên; quản lý giờ dạy trên lớp

và phân tích tính sư phạm một giờ dạy có nội dung giáo dục môi trường .

Việc đánh giá tiết dạy được coi là một bước quan trọng trong quá trình dự giờ. Nếu phân tích, đánh giá đúng, đầy đủ các nội dung trong tiết dạy sẽ giúp GV nhận thấy được ưu điểm, hạn chế của mình trong quá trình giảng dạy; từ đó nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp, năng lực sư phạm, trong đó có lồng ghép nội dung giáo dục BVMT cho HS.

b. Quản lý hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động giáo dục NGLL là một bộ phận của quá trình giáo dục ở trường phổ thông, được tổ chức ngoài giờ các môn học trên lớp. Hoạt động NGLL cũng chính là sự tiếp nối, bổ sung và hỗ trợ hoạt động dạy học trên lớp, là con đường gắn lý thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, góp phần hình thành tình cảm, thái độ và niềm tin ở học sinh.

** Quản lý việc xây dựng kế hoạch hoạt động*

Khi xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục BVMT cho HS, Hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch theo hướng từ tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể đến xây dựng kế hoạch chung cho toàn trường. Tuỳ theo kế hoạch của từng thời gian, hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết về nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm, nguồn nhân lực, tài liệu và kinh phí cho các hoạt động.

** Quản lý việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để giáo dục bảo vệ môi trường*

Có nhiều hình thức hoạt động độc lập theo chủ đề giáo dục BVMT như:

+ Các hoạt động được tổ chức trong nhà trường như trò chơi, hội thi, câu lạc bộ môi trường, phong trào vì môi trường Xanh - Sạch - Đẹp...

+ Các hoạt động được tổ chức bên ngoài nhà trường như tham quan, dã ngoại, chiến dịch, điều tra, kế hoạch nhỏ...

Trong hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động NGLL, việc lựa chọn các hình thức thích hợp với từng HS, từng điều kiện của nhà trường và từng vấn đề môi trường của địa phương sẽ đem lại hiệu quả giáo dục cao. Bên cạnh đó, cần có sự tham gia của GVCN, GVBM, tổ chức cho giáo viên dự giờ rút kinh nghiệm, vừa hỗ trợ cho việc quản lý, vừa tham gia đánh giá học sinh sau này.

5.3. Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên về nội dung, phương pháp giáo dục môi trường

Đội ngũ GV là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung giáo dục BVMT

ở trường phổ thông. Chỉ khi đội ngũ GV nhận thức tốt, có kiến thức và kỹ năng tốt mới có khả năng phát huy mọi yếu tố, mọi phương pháp trong hoạt động giáo dục BVMT cho HS. Do đó, khi hiệu trưởng nhà trường quan tâm đến công tác bồi dưỡng và xác định vai trò chủ đạo của GV thì hoạt động giáo dục BVMT mới có thể thành công.

Hàng năm, giáo viên các bộ môn có tích hợp, lồng ghép nội dung GDMT phải tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Sở GD-ĐT tỉnh Trà Vinh tổ chức. Các GV được cử tập huấn về trường xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai trong nội bộ toàn trường.

5.4. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục bảo vệ môi trường

Huy động các nguồn lực, trong đó nguồn lực con người là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Khi xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường nói chung và hoạt động giáo dục BVMT nói riêng, hiệu trưởng phải lưu ý đến vai trò của các lực lượng trong việc hỗ trợ nguồn lực.

a. Đối với tổ chức Đoàn thanh niên trong nhà trường

Hiệu trưởng cần chỉ đạo cho Đoàn thanh niên tổ chức tốt các hoạt động, kết hợp các hình thức giáo dục với các phong trào hành động vì môi trường và lồng ghép các chủ đề giáo dục BVMT.

Đoàn thanh niên phải có kế hoạch, biện pháp tổ chức cụ thể và phù hợp với hoạt động của nhà trường; tranh thủ sự ủng hộ của Hội đồng sư phạm và các tổ chức, đoàn thể khác nhằm triển khai tốt các hoạt động với nhiều hình thức phong phú và đa dạng mang tính thời sự về hoạt động BVMT.

b. Đối với tổ chức Công đoàn

Tổ chức Công đoàn nhà trường có chức năng động viên cán bộ, GV hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Vì vậy, trong hoạt động giáo dục BVMT cho HS, Hiệu trưởng nhà trường phối hợp với Công đoàn nhà trường tổ chức, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành như cuộc vận động “hai không”, cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Học tập và làm theo tư*

tướng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và phong trào “*Trường học văn minh*” trong nhà trường sẽ tác động trực tiếp, thường xuyên đến sự hình thành thái độ, hành vi và nhân cách tốt cho học sinh.

- Hiệu trưởng tạo điều kiện về CSVC, hỗ trợ kinh phí hoạt động, khen thưởng kịp thời và thường xuyên trao đổi, rút kinh nghiệm để phát huy vai trò tích cực của tổ chức công đoàn trong hoạt động giáo dục BVMT và vì môi trường.

c. Với cha mẹ học sinh

Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình học sinh là nhằm đảm bảo cho các em có đủ thời gian học tập và rèn luyện cần thiết. Giáo dục học sinh ở trường và giáo dục học sinh ở nhà là một quá trình thống nhất. Khi quá trình học tập và rèn luyện ở nhà của học sinh được tổ chức tốt, tiếp nối cùng cố quá trình học tập và rèn luyện trên lớp sẽ nâng cao kết quả học tập và hiệu quả giáo dục của học sinh. Hiệu trưởng cần phối hợp bằng những biện pháp như trao đổi, phổ biến với Ban đại diện CMHS về phương hướng hoạt động của Ban trong năm học, trong đó cần nhấn mạnh hoạt động giáo dục BVMT là nội dung cấp thiết cần quan tâm thường xuyên và liên tục. Cần nêu rõ vai trò, ý nghĩa của hoạt động giáo dục BVMT đối với việc học tập, lao động và sinh hoạt của học sinh.

- Hiệu trưởng cần tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, nhất là vận động sự ủng hộ của CMHS trong việc cải tạo, xây dựng cảnh quan sư phạm, sân chơi, khu tập thể dục - thể thao, hệ thống nước sạch và hệ thống nước uống đảm bảo vệ sinh cho học sinh.

d. Tăng cường phối hợp với các lực lượng XH khác

Các trường cần tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, đoàn thể tại địa phương. Bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu trưởng tuyên truyền trong các lực lượng xã hội về đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, các chính sách giáo dục của Nhà nước và đặc biệt là phương hướng nhiệm vụ năm học của nhà trường để họ hiểu về mục đích và yêu cầu giáo dục trong lĩnh vực giáo dục BVMT. Dựa trên cơ sở đó để xây dựng kế hoạch phối hợp hành động.

5.5. Chuẩn hóa công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường

Kiểm tra, đánh giá HS giữ vai trò rất quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao

chất lượng giáo dục trong các nhà trường. Trong công tác quản lý hoạt động giáo dục BVMT, việc kiểm tra đánh giá có ý nghĩa không chỉ đối với nhà quản lý giáo dục mà còn có ý nghĩa đối với HS. Bởi vì qua kiểm tra đánh giá của GV, HS hiểu rõ hơn về những hoạt động của mình, khẳng định được mình từ đó HS sẽ hoạt động tích cực hơn, tự giác hơn, biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu chung của XH. Quản lý công tác kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục BVMT bao gồm:

a. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh ở các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS là một khâu rất quan trọng nhằm xác định kết quả, mức độ chiếm lĩnh tri thức và kỹ năng BVMT của HS. Để quản lý việc nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS ở các môn có tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục BVMT, Hiệu trưởng nhà trường có thể thực hiện các biện pháp sau:

- Tổ chức cho GV học tập nắm vững quy định về kiểm tra, thi, ghi điểm, cộng điểm, đánh giá và xếp loại học lực của học sinh.

- Chỉ đạo GV ra đề, tổ chức kiểm tra và thi đúng quy chế. Nội dung bài kiểm tra phải có phần liên hệ với kiến thức giáo dục BVMT để HS biểu hiện về khả năng nhận thức, thái độ và hành động đối với môi trường và BVMT nói chung và với môi trường và BVMT địa phương nói riêng. Tỷ lệ các câu hỏi về môi trường phụ thuộc vào lượng kiến thức giáo dục BVMT được tích hợp trong các bài học.

- Quy định GV chấm bài, trả bài đúng thời hạn, nhận xét cho từng bài kiểm tra, đánh giá mức độ kiến thức chung và kiến thức về môi trường và BVMT.

- Quy định và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của GV về ghi điểm trong sổ gọi tên ghi điểm, chế độ bảo quản, lưu trữ sổ gọi tên ghi điểm, việc ghi điểm và nhận xét vào học bạ của HS. Đây là công việc đòi hỏi chính xác và nghiêm túc, hiệu trưởng cần quy định trách nhiệm của cá nhân một cách rõ ràng.

b. Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục môi trường thông qua hoạt động NGLL

Đối với hoạt động giáo dục BVMT thông qua hoạt động NGLL, việc kiểm tra, đánh giá HS qua các hoạt

động là quan trọng hơn nhiều so với việc kiểm tra, đánh giá trên lớp. Thông qua các hoạt động trực tiếp, HS tiếp thu tri thức một cách tự nhiên, từ đó hình thành thái độ, hành vi đối với môi trường và BVMT một cách tự nhiên và bền vững. Có thể áp dụng một số hình thức kiểm tra, đánh giá như sau:

- Thông qua việc quan sát sinh hoạt của HS, thái độ hành vi trong sinh hoạt đối với môi trường ở mọi lúc và mọi nơi.

- Thông qua việc tổ chức cho HS thi thiết kế, tổ chức các hoạt động nhằm giải quyết các vấn đề môi trường trong trường học hoặc ở địa phương.

- Thông qua hình thức thi sáng tác nhạc, vẽ tranh, chụp ảnh, viết báo và làm đề tài về môi trường.

- Thông qua hình thức thi tái chế, tái sử dụng phế liệu để làm thành những lọ hoa, dụng cụ học tập, đồ lưu niệm... Trong việc kiểm tra đánh giá HS qua hoạt động NGLL, các trường cần căn cứ vào mục tiêu giáo dục BVMT, từ đó đề ra các tiêu chuẩn đánh giá HS. Khi đưa ra các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cần chú ý sao cho phù hợp với từng đối tượng HS, đảm bảo mục tiêu chung và mục tiêu phù hợp với thực tế địa phương, cần bổ sung thường xuyên về nội dung và hình thức kiểm tra.

Bên cạnh đó, Hiệu trưởng cần chỉ đạo việc vận dụng ý thức, hành vi và thái độ BVMT của HS trong việc đánh giá, xếp loại hạnh kiểm một cách công khai và coi đó là một trong những tiêu chí để đánh giá hạnh kiểm của học sinh trong từng học kỳ và cả năm học.

5.6. Tăng cường xây dựng CSVC, TBDH phục vụ hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường

CSVC - TBDH có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học và hoạt động giáo dục, trong đó có hoạt động giáo dục BVMT cho HS. TBDH giúp cho HS hiểu rõ bài dạy và tiếp thu kiến thức một cách chắc chắn, hình thành kỹ năng, kỹ xảo, biết trải nghiệm và vận dụng vào thực tiễn.

Để GV sử dụng CSVC và TBDH một cách có hiệu quả vào hoạt động giáo dục BVMT trong các tiết dạy của các môn học có tích hợp, lồng ghép và trong các hoạt động NGLL, hiệu trưởng phải hết sức quan tâm đến việc chỉ đạo, quản lý hệ thống CSVC - TBDH phục vụ cho hoạt động này:

- Trước hết, hiệu trưởng cần nâng cao nhận thức cho GV về việc sử dụng CSVC và TBDH.

- Chỉ đạo bộ phận thiết bị rà soát, công khai CSVC - TBDH hiện có của nhà trường. Sau đó chỉ đạo cho các tổ

chuyên môn, bộ phận đoàn thể xây dựng kế hoạch sử dụng CSVC - TBDH trong đó có nội dung giáo dục BVMT cho HS. Nhà trường tổng hợp các kế hoạch của các tổ chuyên môn, các đoàn thể để xây dựng kế hoạch chung về quản lý và sử dụng CSVC - TBDH của toàn trường.

- Hiệu trưởng cần xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng TBDH. Bên cạnh đó, các trường cần xây dựng kế hoạch trang bị, mua sắm TBDH phục vụ hoạt động giáo dục.

Ngoài ra, hiệu trưởng cần có biện pháp động viên, khuyến khích tập thể GV và HS tự làm các đồ dùng dạy học có giá trị để bổ sung những TBDH còn thiếu nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng và tiết kiệm kinh phí mua sắm.

Hiệu trưởng cần tổ chức kiểm tra định kỳ và thường xuyên nhằm nắm bắt việc sử dụng TBDH của các bộ phận: mức độ, hiệu quả sử dụng và số lượng được GV sử dụng.

6. Kết luận

Trong những năm qua, các trường THPT huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã có nhiều cố gắng trong quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho HS. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động này còn nhiều hạn chế cần sớm khắc phục. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục BVMT cho

HS các trường THPT huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh. Các biện pháp này sẽ giúp cho đội ngũ CBQL và giáo viên xác định đúng tầm quan trọng của hoạt động giáo dục BVMT ở nhà trường để xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh, quan tâm hơn nữa đến hoạt động giáo dục này, góp phần giáo dục thế hệ trẻ phát triển toàn diện, hình thành nhân cách của con người Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ngày 04/11/2013 về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Dược (1986), Giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Trọng Đức, Nguyễn Việt Hùng, Phan Thị Lạc, Trần Thị Nhung, Phạm Thu Phương, Phạm Thị Sen (2008), Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn địa lí, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Luật Bảo vệ môi trường (2014), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ngày 04/11/2013.

MANAGEMENT OF ENVIRONMENTAL PROTECTION EDUCATION IN HIGH SCHOOLS OF CAU KE DISTRICT, TRA VINH PROVINCE

Abstract: Raising awareness about environmental protection for students in high schools is one of the positive measures which has great significance for the construction and protection of the living habitat. To achieve the goals of education and training for the comprehensive development of Vietnamese people, environmental education for high school students has become an urgent requirement to enhance students' knowledge of the natural world and social life. Based on an analysis of the status quo of management for environmental protection education in the high schools in Cau Ke district, Tra Vinh province, the article proposes some measures to manage educational activities for environmental protection in order to enhance the efficiency of comprehensive education for high school students in Cau Ke district, Tra Vinh province.

Key words: management; education management; environmental protection; environmental education; management measures.